



Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Vinaincon đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 21/01/2016;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 28/04/2022 và các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Vinaincon năm 2022;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Vinaincon đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty với những nội dung chủ yếu như sau:

- Tình hình hoạt động của BKS năm 2022;
- Kết quả thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2022;
- Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành;
- Một số kiến nghị của Ban kiểm soát.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2022:

- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất, kinh doanh của phòng Tài chính kế toán và các phòng ban có liên quan cung cấp.
- Kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty.
- Phối hợp với các đơn vị, phòng ban để thực hiện công việc giám sát.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022

2.1 Một số chỉ tiêu tài chính năm 2022

Chỉ tiêu	Đ.vị	TH 2021	Nghị quyết 2022	TH 2022	Tỷ lệ %	
					TH/ NQ	TH 2022/ 2021
A	B	(1)	(2)	(3)	(3)/(2)	(3)/(1)
1. Vốn điều lệ	Tr.đ	30.000	30.000	30.000	100%	100%
2. Tổng Doanh thu và Thu nhập	Tr.đ	195.382	200.000	92.969	46%	48%
+ Doanh thu xây lắp	Tr.đ	153.182	185.000	61.425	33%	40%
+ Doanh thu dịch vụ tư vấn	Tr.đ	5.973	15.000	6.480	43%	108%

Chỉ tiêu	Đ.vị	TH 2021	Nghị quyết 2022	TH 2022	Tỷ lệ %	
					TH/ NQ	TH 2022/ 2021
A	B	(1)	(2)	(3)	(3)/(2)	(3)/(1)
+ Dịch vụ thương mại	Tr.đ	10.809		6.727		62%
+ Doanh thu TC và TN khác	Tr.đ	25.419		18.337		72%
3. Tổng chi phí	Tr.đ	190.941		91.188		48%
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.441	5.000	1.716	34%	38%
5. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.820	4.000	1.373	34%	36%
6. Tỷ lệ cổ tức	Tr.đ	9%	10%	5%	50%	56%
7. Tổng quỹ lương	Tr.đ	31.981		22.698		64%
+ Lương cán bộ văn phòng	Tr.đ	13.591	17.000	12.393	94%	91%
+ Lương tại các BDH	Tr.đ	5.478		3.554		65%
+ Lương công nhân thuê ngoài	Tr.đ	12.912		6.751		52%
8. Thu nhập bình quân lao động gián tiếp	trđ/ng/th	13,8	16	13,8	86%	100%
9. Đầu tư nâng cao năng lực SX	Tr.đ	2.598	5.000	4.618	92%	178%

Nhận xét:

a/ Về Doanh thu:

Tổng doanh thu và thu nhập năm 2022 là 92.969 triệu đồng đạt 46% so với nghị quyết ĐHĐCĐ, đạt 48% so với năm 2021 Trong đó:

- Doanh thu xây lắp thực hiện là 61.425 triệu đồng, đạt 33% Nghị quyết 2022 và đạt 40% so với năm 2021.

- Doanh thu hoạt động tư vấn là 6.480 triệu đồng, đạt 43% so với nghị quyết và đạt 108% so với năm 2021.

- Doanh thu kinh doanh vật tư và cho thuê thiết bị là 6.727 triệu đồng đạt 62% so với năm 2021;

- Doanh thu tài chính và thu nhập khác là 18.337 triệu đồng, trong đó lãi tiền gửi là 2.382 triệu đồng, thu nhập khác: 15.954 triệu đồng là hoàn nhập chi phí dự phòng bảo hành công trình đã hết thời hạn bảo hành: 14.926 triệu; hoàn nhập công nợ phải thu của một số đối tượng trước đây đã trích dự phòng nay đã thu được :993 triệu đồng.

b/ Về lợi nhuận

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 của Công ty là **1.716 triệu đồng**. Lợi nhuận sau thuế là **1.373 triệu đồng** đạt 34% so với Nghị quyết. Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 là 3.187 triệu đồng, đạt 4,2%/doanh thu tăng 53% so với năm 2021 (năm 2021 lợi nhuận gộp đạt 2,8%/doanh thu)

- Số liệu bảo hành các công trình:

+ Số dư bảo hành năm 2021 chuyển sang (1):	25.635 triệu
+ Số bảo hành đã trích mới 2022 (2):	2.819 triệu
+ Số hoàn nhập bảo hành năm 2022 (3):	14.926 triệu

+ Chi phí thực hiện bảo hành 2022 (4) : 2.330 triệu
+ Số dư bảo hành đến 31/12/2022 (5) = (1+2-3-4): 11.199 triệu

c/ Về chi phí tiền lương

Tổng quỹ lương thực hiện đã trích trong năm là 22.698 triệu đồng bao gồm: lương văn phòng, lương tại các BDH dự án và lương thuê ngoài, bao gồm: quỹ lương khối văn phòng là 12.393 triệu đồng trong đó 1.868 triệu là trích 17% lương 2022; Quỹ lương ban điều hành là: 3.554 triệu đồng, đạt 94% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022; Lương công nhân trực tiếp là 6.751 triệu đồng.

Thu nhập bình quân của lao động gián tiếp tại văn phòng Công ty và các ban điều hành là 13,8 triệu đ/người/tháng; Trong năm số lượng lao động bình quân của Công ty là 946 người bao gồm: lao động gián tiếp tại văn phòng: 71 người, tại các ban điều hành Công ty ký hợp đồng và Giám đốc ban điều hành ký: 25 người; Công nhân lao động trực tiếp: 850 người.

Quỹ tiền lương kết dư sang năm 2023 số tiền: 2.097 triệu đồng bao gồm tiền lương phải trả tháng 12 năm 2022 cho CBCNV, các ban điều hành và 17% nguồn lương dự phòng cho năm 2023 của Công ty số tiền 1.868 triệu đồng.

d/ Về chi phí quản lý doanh nghiệp:

Trên báo cáo tài chính 2022, chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2022 là 19.626 triệu đồng, tăng 7% so với năm 2021 (năm 2021 CPQL là 18.320 triệu đồng). Thực chất chi phí QLDN phát sinh trong năm 2022 của Công ty là 25.650 triệu đồng lý do năm 2022, Công ty thực hiện hoàn nhập quỹ lương đã trích các năm trước với số tiền 6.024 triệu làm giảm chi phí quản lý từ 25.650 triệu thành 19.626 triệu để hạch toán vào KQKD của Công ty.

Chi phí quản lý năm 2022 phát sinh 25.650 triệu đồng bao gồm: chi phí lương, BHXH, BHYT, KPCĐ tại VP Công ty: 15.159 triệu; chi phí khấu hao TSCĐ tại văn phòng :1.262 triệu đồng; tiền lương và các chi phí khác để thuê 02 chuyên gia 3.350 triệu; tiền ăn ca, phụ cấp, thêm giờ: 701 triệu; tiền thuê nhà, tiền điện nước tại số 5 Láng Hạ: 1.058 triệu; tiền thuê kho tại Hà Bắc: 922 triệu; tiền thuê văn phòng đại diện tại Miền Nam: 245 triệu; chi phí tiếp khách: 736 triệu; văn phòng phẩm: 80 triệu; xăng xe, cầu phà, thuê xe: 940 triệu; vé máy bay: 128 triệu; chi phí khác 1.069 triệu đồng;

Tuy nhiên do năm 2022, Công ty đang trong quá trình thương thảo các hợp đồng do vậy chi phí thực hiện năm 2022 nhưng doanh thu sẽ được ghi nhận vào 2023. Công ty đang hạch toán một số chi phí chung vào chi phí quản lý DN làm tăng chi phí đột biến trong năm 2022 cụ thể: Chi phí khấu hao máy móc thiết bị, chi phí thuê kho tại Hà Bắc; chi phí thuê chuyên gia

e/ Tình hình thực hiện nghĩa vụ BHXH, BHYT, BHTN

Năm 2022 Công ty đã thực hiện trích nộp đủ BHXH, BHYT cho CBCNV Công ty và lao động thuê ngoài từ thời hạn 1 tháng theo quy định số tiền 1.700 triệu đồng. Đảm bảo quyền lợi cho CBCNV. Đến 31/12/2022, Công ty không nợ BHXH, BHYT.

e/ Chi phí khấu hao TSCĐ

Năm 2022, chi phí khấu hao TSCĐ của công ty là: **3.705 triệu đồng**, giảm 1.218 triệu so với năm 2021 do một số TSCĐ đã hết khấu hao. Công ty thực hiện trích khấu hao đúng quy định theo thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên phân bổ vào các tài khoản chi phí chưa đồng nhất so với năm 2021. Năm 2022 phân bổ chi phí khấu hao TSCĐ vào CPQL: 1.262 triệu; vào chi phí chung: 2.443 triệu; Tuy nhiên năm 2021 không phân bổ khấu hao vào CPQL.

2.2 Công tác đầu tư, mua sắm TSCĐ, CCDC trong năm 2022

- Mua sắm TSCĐ 02 máy tính giá trị: 70 triệu đồng;
- Sửa chữa và đầu tư CCDC giá trị: 4.548 triệu đồng.

Trình tự, thủ tục theo quy định.

2.3. Dự kiến Nghị quyết phân phối lợi nhuận năm 2022

Trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán về kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty, lợi nhuận sau thuế của Công ty là **1.373 triệu đồng**. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022 của Công ty là **5.064 triệu đồng**.

Ban kiểm soát nhất trí với đề xuất của HĐQT về việc phân phối lợi nhuận tại báo cáo ĐHCĐ về kết quả SXKD năm 2022 của HĐQT Công ty.

2.4. Nghị quyết về trả cổ tức năm 2021 và thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2022

Theo nghị quyết ĐHCĐ năm 2022 đã được thông qua ngày 28/4/2022, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 là 9% VDL tương đương 2.700 triệu đồng; trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi 500 triệu đồng; Quỹ thưởng HĐQT và BKS: 150 triệu; trích quỹ đầu tư phát triển: 469 triệu; chi trả thù lao năm 2022 cho HĐQT và BKS số tiền 204 triệu đồng.

2.5. Nghị quyết thống nhất thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022, uỷ quyền cho HĐQT thuê Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, trình tự, thủ tục thực hiện, ký hợp đồng kiểm toán đúng theo điều lệ Công ty.

III . ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Một số thông tin tài chính cơ bản trong báo cáo tài chính năm 2022

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng VINAINCON do Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện, đã được lập và kiểm toán theo đúng quy định.

Một số chỉ tiêu chủ yếu trên Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: VN đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
I	Tổng tài sản	158.951.368.071	167.289.143.641
1	Tài sản ngắn hạn	152.541.236.106	160.986.964.275
	Các khoản phải thu ngắn hạn	75.639.055.976	70.917.820.838
-	Phải thu khách hàng	70.750.913.638	70.614.997.275
-	Hàng tồn kho	8.671.815.937	9.759.053.916
-	Dự phòng phải thu khó đòi	(2.945.110.511)	(3.937.819.271)
2	Tài sản dài hạn	6.410.131.965	6.302.179.366
-	Tài sản cố định	2.429.533.077	6.065.182.309
II	Tổng nguồn vốn	158.951.368.071	167.289.143.641
1	Nợ phải trả	112.716.240.417	119.076.941.366
-	Nợ ngắn hạn	112.716.240.417	119.076.941.366
+	Phải trả người lao động	2.096.629.503	6.254.723.775
+	Phải trả người bán	81.646.852.911	72.235.950.122
+	Nợ ngân sách NN	185.366.748	50.593.369
+	Dự phòng phải trả ngắn hạn	11.198.598.124	25.635.980.657
2	Vốn chủ sở hữu	46.235.127.654	48.212.202.275
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	30.000.000.000	30.000.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển	11.171.195.017	10.701.607.179
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.063.932.637	7.510.595.096
III	Kết quả kinh doanh		
1	Doanh thu thuần	74.632.241.164	169.963.448.288
2	Lợi nhuận trước thuế	1.716.156.724	4.441.381.207
3	Lợi nhuận sau thuế	1.372.925.379	3.819.587.838
	- Lợi nhuận chưa phân phối	1.372.925.379	3.819.587.838

2. Một số nội dung trong báo cáo tài chính năm 2022

✓ Công tác xác nhận đối chiếu công nợ phải thu, phải trả

Công ty thu thập tương đối đầy đủ xác nhận đối chiếu công nợ tại ngày 31/12/2022 đối với công nợ phải thu: 51.910 triệu đồng/75.639 triệu đồng (đạt 68%)

Tại ngày 31/12/2022 số dư công nợ các khoản phải thu ngắn hạn là: 75.639 triệu đồng, tăng 7% so với năm 2021; Công nợ phải trả ngắn hạn là 112.716 triệu đồng, giảm 5% so với năm 2021.

✓ Công tác quản lý công nợ:

+ **Công nợ tạm ứng:** Số dư công nợ tạm ứng đến 31/12/2022 là: **4.266 triệu đồng**, trong đó tạm ứng cá nhân: **205 triệu đồng**; tạm ứng tại các ban điều hành, dự án, B phụ: **4.061 triệu đồng**; tăng 17% so với đầu năm 2022.

+ **Công nợ phải thu của khách hàng:** Đến thời điểm 31/12/2022 là 70.750 triệu đồng tương đương số dư đầu năm 2022. Trong năm 2022 đã thu được công nợ phải thu khó đòi đối với một số đối tượng đã trích dự phòng từ các năm trước số tiền 992 triệu. Do vậy đến 31/12/2022 số dư trích lập dự phòng phải thu khó đòi trên báo cáo tài chính còn là 2.945 triệu đồng.

+ **Công nợ phải trả ngắn hạn:** đến 31/12/2022, tổng số công nợ phải trả ngắn hạn là 112.716 triệu đồng, trong đó nợ phải trả người bán là 81.646 triệu đồng; nợ NSNN: 185 triệu đồng là thuế TNDN, khoản nợ thuế này đã thực hiện nộp trong quý 1/2023; nợ người lao động 2.097 triệu đồng; Dư vay ngắn hạn cuối kỳ là 0 đồng, năm 2022 Công ty không vay các tổ chức tín dụng do vậy chi phí tài chính năm 2022 là 107 triệu là phí bảo lãnh và phí Ngân hàng, không có chi phí lãi vay.

✓ **Công tác quản lý hàng tồn kho, TSCĐ, CCDC**

Tại ngày 31/12/2022, giá trị hàng tồn kho của Công ty là: 8.671 triệu đồng, giảm 12% so với đầu năm 2022 trong đó: Nguyên vật liệu là: 4.504 triệu; hàng hóa: 2.645 triệu; chi phí dở dang tại các dự án: 4.166 triệu đồng. Chi phí dở dang tại các dự án tại ngày 31/12/2022 đã giảm 40% so với đầu năm 2022, Công ty rất tích cực trong công tác quyết toán khối lượng của các công trình dở dang để ghi nhận doanh thu, hạn chế rủi ro cho các năm tiếp theo.

Nguyên giá TSCĐ của Công ty đến 31/12/2022 là: 30.448 triệu đồng, giá trị đã khấu hao (28.018) triệu đồng; Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng đến 31/12/2022 là: 3.241 triệu đồng.

Giá trị công cụ dụng cụ tại Công ty và các ban điều hành tồn kho đầu năm là 137 triệu, mua trong năm 4.548 triệu đồng, đã phân bổ vào KQSXKD là: 879 triệu đồng; chi phí công cụ dụng cụ chưa phân bổ vào KQSXKD chuyển sang 2023 là 3.806 triệu.

Công ty đã thực hiện xong công tác kiểm kê và phân loại TSCĐ.

✓ **Công tác thi trường, thực hiện, giao thầu và cung cấp vật tư đối với hoạt động xây lắp**

Năm 2022, Công ty đã ký mới 10 hợp đồng tư dịch vụ khảo sát xây dựng và thực hiện là 6.194 triệu đồng. Hoàn thành một số hợp đồng dịch vụ tư vấn thiết kế và tư vấn giám sát với giá trị là 6.194 triệu đồng. Đối với công tác xây lắp Công ty đã hoàn thành: 6.272 dự án xây lắp từ năm trước chuyển sang gồm Nhà máy Nhà đa năng Vinatech. Bên cạnh đó, Công ty cũng tập trung giải quyết công tác bảo hành xây lắp của nhiều công trình như: Nhà máy may PJ Huế, Vinfast, Ilsung, các dự án lô K tại Bắc Giang... nhìn chung, hoạt động xây lắp của Công ty không đạt được chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra (Giá trị xây lắp thực hiện bằng 33% so với kế hoạch).

IV. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY NĂM 2022.

1. Các mặt hoạt động :

Trong năm HĐQT đã thực hiện họp và thông qua các nghị quyết. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Năm 2022 không có khiếu kiện gì liên quan đến công tác điều hành của Hội đồng quản trị Công ty.

Năm 2022, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã rất có nhiều cố gắng trong công tác quản lý và điều hành với tinh thần trách nhiệm cao, tập trung chỉ đạo, có những giải pháp cụ thể trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác quyết toán các dự án, giảm đáng kể chi phí dở dang cuối kỳ tại các công trình. Công tác thu vốn đặc biệt được quan tâm. Cùng với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên nên hoạt động của Công ty được duy trì ổn định tuy nhiên do nhiều yếu tố khách quan, Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản về kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã được thông qua.

Trong năm Công ty đã thực hiện bổ nhiệm 02 ông: Ông Trương Quốc Hưng làm phó Tổng giám đốc kiêm phụ trách phòng Kế hoạch và Quản lý hợp đồng; Ông Phạm Đức Quang – Trưởng phòng Thiết kế xây dựng; Chấm dứt hợp đồng lao động đối với 03 ông là cán bộ quản lý: Ông Trần Văn Toan; Nguyễn Văn Hưng trưởng phòng Kế hoạch và Quản lý Hợp đồng; Phạm Ngọc Duy – Trưởng phòng đường dây và trạm.

Trình tự thủ tục theo quy định.

Ban kiểm soát có 3 thành viên gồm các Ông Bà: Bà Nguyễn Thị Thu Nga; Bà Trần Phương Linh; Ông Nguyễn Văn Hưng. Tháng 7/2022 ông Nguyễn Văn Hưng có đơn xin thôi tham gia ban kiểm soát Công ty. Do vậy đến nay Ban kiểm soát gồm 02 thành viên.

2. Tổng hợp các nguồn dự phòng của Công ty:

Tính đến thời điểm 31/12/2022 đơn vị còn một số nguồn dự phòng số tiền: **19.467** triệu đồng, bao gồm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Số đầu kỳ	PS trong kỳ Tăng (+) Hoàn nhập (-)	Số dư cuối kỳ	Ghi chú
1	Dự phòng phải thu khó đòi	3.938	- 993	2.945	- Hoàn nhập dự phòng do thu được công nợ khó đòi của 1 số đối tượng.
2	Dự phòng chi phí bảo hành	25.636	-14.437	11.199	Giảm trong kỳ -14.437 tr bao gồm: - Trích chi phí bảo hành: 2.819 tr - Hoàn nhập: 14.926 tr - CP bảo hành PS: 2.230 triệu
3	Dự phòng chi phí phải trả khác	3.455	0	3.455	Nguồn từ 2019
4	Dự phòng tiền lương	6.024	- 4.156	1.868	Giảm trong kỳ - 4.156 triệu bao gồm: - Trích 17% QL được chi trả 6 tháng đầu năm 2023: 1.868 triệu. - Hoàn nhập 17% quỹ lương dự phòng các năm trước : 6.024 triệu
	Tổng cộng	39.053	-19.586	19.467	

3. Một số rủi ro dự kiến của Công ty:

- Ngoài các khoản công nợ phải thu khó đòi Công ty đã trích dự phòng, đến 31/12/2022 còn khoản công nợ phải thu đối với 02 đơn vị trong Tổng công ty đang gặp khó khăn, sau khi bù trừ công nợ phải thu phải trả, còn phải thu: Công ty CP Bê tông ly tâm Vinaincon: 13.043 triệu; Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Bắc: 2.783 triệu đồng chưa được trích dự phòng.

- Đối với khoản thuế GTGT được khấu trừ đến 31/12/2022 là: 5.433 triệu đồng, đây chủ yếu là tiền thuế GTGT được khấu trừ của Dự án Advanex do Công ty xuất khẩu vào khu chế xuất từ tháng 2/2018 nên đầu ra bằng 0. Tuy nhiên tại thời điểm phát sinh không có đủ hồ sơ để hoàn thuế GTGT cho nên số còn được khấu trừ sẽ được khấu trừ dần vào khoản thuế GTGT phải nộp hàng năm.

V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ theo quy định hiện hành.
2. Tiếp tục thực hiện công tác đối chiếu công nợ phải thu/phải trả, tập trung công tác thu hồi công nợ để tránh rủi ro cho đơn vị. Tăng cường công tác thu hồi công nợ để giảm thiểu rủi ro cho công ty.
3. Cân đối trích dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ tồn đọng lâu đối với các đơn vị khó khăn như Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Vinaincon, Công ty TNHH MTV Cơ khí Hóa chất Hà Bắc.
4. Phân bổ các chi phí khấu hao TSCĐ, thiết bị mua sắm đầu tư để thực hiện dự án theo từng dự án để tính toán hiệu quả chính xác, phù hợp. Hạch toán chi phí khấu hao TSCĐ theo đối tượng sử dụng phù hợp nhất quán các năm (Chi phí quản lý, chi phí chung).
5. Kiến nghị ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 số tiền: 22.698 triệu đồng bao gồm:

+ Lương bộ phận văn phòng:	12.393 triệu đồng;
+ Lương Ban điều hành dự án:	3.554 triệu đồng;
+ Lương của nhân công thuê ngoài :	6.751 triệu đồng;

Trên đây là những nội dung chủ yếu Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong năm 2022. Kính mong quý vị đóng góp ý kiến.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng chức năng, các cổ đông và CBCNV Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

T/M BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (để báo cáo);
- HĐQT Công ty; - Thành viên BKS.

Nguyễn Thị Thu Nga